

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường  
dự án “Xây dựng Khu dân cư Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)”**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;*

*Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 388/TTr-TNMT ngày 22/6/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án “Xây dựng Khu dân cư Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)” (sau đây gọi là dự án) của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Nghĩa Hoà và xã An Hà, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 2.** Trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức

1. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường, Hội đồng thẩm định<sup>1</sup>: Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật về tính chính xác của các thông tin, số liệu trong hồ sơ đề nghị thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án; về kết quả thẩm định hồ sơ, tham mưu trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả, các nội dung, yêu cầu

<sup>1</sup> Thành lập theo Quyết định số 453/QĐ-TNMT ngày 26/5/2023 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường

về bảo vệ môi trường của dự án tại Điều 1 Quyết định này đã đảm bảo theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường và pháp luật khác có liên quan.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải; Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương; UBND huyện Lạng Giang; UBND xã An Hà; UBND xã Nghĩa Hòa; Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- CCBVMT thuộc Sở TN&MT (lưu h/s);
- Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang (*trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công*);
- Văn phòng UBND tỉnh:
  - + LĐVP (CVP, PCVP-PT), TH, KTN;
  - + Cổng thông tin điện tử tỉnh;
  - + Trung tâm Phục vụ hành chính công;
  - + Lưu: VT, MT. Toàn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Lê Ô Pích**

**CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG**  
**dự án “Xây dựng Khu dân cư Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)”**  
*(Kèm theo Quyết định số 677 /QĐ-UBND ngày 26 /6/2023*  
*của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Giang)*

**1. Thông tin về dự án**

**1.1. Thông tin chung**

- Tên dự án: Xây dựng Khu dân cư Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3).

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Nghĩa Hoà và xã An Hà, huyện Lạng Giang.

- Chủ dự án: Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện Lạng Giang.

**1.2. Phạm vi, quy mô, công suất**

- Phạm vi: Dự án được thực hiện tại xã Nghĩa Hoà và xã An Hà, huyện Lạng Giang.

- Quy mô, công suất dự án: Đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật theo đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng Khu dân cư Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3), với diện tích khoảng 3,3 ha, gồm các hạng mục: San nền, đường giao thông, vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc và các hạng mục phụ trợ khác đồng bộ với các dự án liên kề.

**1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư**

1.3.1. Các hạng mục công trình của dự án đầu tư, gồm: San nền, đường giao thông, vỉa hè, hệ thống thoát nước mưa, hệ thống thoát nước thải, hệ thống cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc và các hạng mục phụ trợ khác đồng bộ với các dự án liên kề.

1.3.2. Hoạt động của dự án đầu tư:

- Hoạt động thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án.

- Hoạt động vận hành dự án.

**1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường**

- Theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 05/4/2023 của HĐND tỉnh Bắc Giang về việc thông qua điều chỉnh, bổ sung danh mục các dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa, đất rừng phòng hộ, đất rừng đặc dụng sang các mục đích khác năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bắc Giang thì dự án “Xây dựng Khu dân cư Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)” có tổng diện tích thu hồi đất để thực hiện dự án khoảng 33.000 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất lúa cần chuyển đổi mục đích sử dụng khoảng 29.700 m<sup>2</sup>.

- Theo báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Xây dựng Khu dân cư Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang (giai đoạn 3)” thì tổng diện tích sử dụng đất khoảng 33.000 m<sup>2</sup>, trong đó diện tích đất có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa từ 02 vụ trở lên khoảng 29.700 m<sup>2</sup>.

## **2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường**

### **2.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

- Việc chiếm dụng đất: Dự án chiếm dụng 33.000 m<sup>2</sup> đất, trong đó: diện tích đất trồng lúa 29.700 m<sup>2</sup>; đất hạ tầng hiện trạng (đường, mương thủy lợi nội đồng,...) 3.300 m<sup>2</sup>.

- Hoạt động giải phóng mặt bằng: Tác động do hoạt động chuẩn bị mặt bằng (phát quang thực vật,...).

- Hoạt động thi công xây dựng các công trình, vận chuyển nguyên vật liệu san nền, vận chuyển nguyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng:

+ Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ hoạt động thi công thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm trước khi trải nhựa; vệ sinh công trường sau thi công. Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ quá trình hàn. Khí thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình thi công lớp tưới nhựa thấm bám và dính bám.

+ Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường; nước thải thi công; nước thải rửa xe và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án.

+ Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng; chất thải do hoạt động phát quang thực vật, đất bóc hữu cơ bề mặt; chất thải rắn xây dựng; chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thi công, xây dựng.

### **2.2. Giai đoạn vận hành dự án**

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xây dựng thứ cấp; hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong khu vực; từ hoạt động đun nấu của các hộ dân sinh sống trong khu dự án; hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ.

- Chất thải rắn sinh hoạt từ quá trình sinh hoạt của các hộ dân sống trong khu dân cư; chất thải rắn thông thường từ hoạt động xây dựng công trình thứ cấp; duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật; chất thải nguy hại.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án; nước mưa chảy tràn trên bề mặt sân, đường dự án.

- Sự cố cháy nổ; bão lụt, sét; vỡ đường ống cấp nước, thoát nước của khu dân cư,...

## **3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư**

### **3.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

#### **3.1.1. Nước thải, khí thải**

\* *Bụi, khí thải:*

- Bụi phát sinh từ hoạt động đào đắp, san lấp mặt bằng; từ quá trình bốc dỡ, tập kết nguyên vật liệu; từ hoạt động thi công thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm trước khi trải nhựa; vệ sinh công trường sau thi công, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi lơ lửng,...

- Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động vận chuyển đất san lấp và nguyên vật liệu thi công xây dựng; từ quá trình hàn, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>x</sub>,...

- Khí thải từ hoạt động đốt cháy nhiên liệu của các phương tiện thi công xây dựng; từ quá trình thi công lớp tưới nhựa thấm bám và dính bám, với thông số ô nhiễm đặc trưng là VOC và các hợp chất hữu cơ độc hại.

*\* Nước thải:*

- Nước thải sinh hoạt của công nhân trên công trường phát sinh khoảng 2,25 m<sup>3</sup>/ngày đêm trong giai đoạn thi công xây dựng, với thông số ô nhiễm đặc trưng: Tổng chất rắn lơ lửng (TSS), BOD<sub>5</sub>, tổng Coliforms,....

- Nước thải phát sinh từ quá trình thi công xây dựng khoảng 4,025 m<sup>3</sup>/ngày (trong đó: từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị 2,0 m<sup>3</sup>/ngày; từ hoạt động rửa xe phát sinh khoảng 2,025 m<sup>3</sup>/ngày), với thông số ô nhiễm đặc trưng là chất rắn lơ lửng, BOD<sub>5</sub>, COD, tổng dầu mỡ khoáng...

- Nước mưa chảy tràn trên khu vực thi công xây dựng kéo theo đất, cát, chất cặn bã, dầu mỡ xuống cống thoát nước xung quanh, gây bồi lắng, tắc nghẽn cục bộ, với thông số ô nhiễm đặc trưng là COD, tổng chất rắn lơ lửng (TSS)...

### 3.1.2. Chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hoạt động sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng khoảng 25 kg/ngày.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ quá trình phát quang thảm thực vật khoảng 18,933 tấn, thành phần chủ yếu là gốc, rễ hoa màu, cây bụi...; từ hoạt động bóc đất hữu cơ bề mặt phát sinh khoảng 354,08 m<sup>3</sup>.

- Chất thải rắn xây dựng (như: vật liệu thừa, đất đá do xây dựng, nguyên vật liệu rơi vãi, phế thải, vỏ bao bì, thùng gỗ,...) phát sinh khoảng 1.033,46 tấn.

- Chất thải nguy hại (như: giẻ lau, găng tay nhiễm thành phần nguy hại; bao bì cứng bằng kim loại thải; que hàn thải; dầu nhớt tổng hợp thải; thùng chứa nhựa đường; thùng chứa dầu nhớt; đất, cát dính nhựa đường,...) phát sinh khoảng 71,5 kg/tháng.

### 3.1.3. Tiếng ồn, độ rung

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của máy móc, thiết bị thi công, xây dựng; từ hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu.

- Quy chuẩn áp dụng: QCVN 26:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2010/BTNMT-Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

### 3.1.4. Các tác động khác

- Tác động đến giao thông khu vực và trên tuyến đường vận chuyển; tác động đến cơ cấu sử dụng đất; tác động đến cảnh quan, hệ sinh thái; tác động do bom mìn tồn lưu trong đất; tác động đến kinh tế - xã hội khu vực,...

- Tác động do sự cố tai nạn lao động; sự cố cháy nổ; tai nạn giao thông; nguy cơ lún nứt các công trình lân cận; các rủi ro về thiên tai (bão, mưa lớn, giông lốc sét; sự cố ngập úng)...

### **3.2. Giai đoạn vận hành dự án**

#### 3.2.1. Nước thải, khí thải

- Bụi, khí thải:

+ Bụi, khí thải phát sinh từ hoạt động xây dựng thứ cấp; từ hoạt động của các phương tiện giao thông đi lại trong dự án, với thông số ô nhiễm đặc trưng là bụi TSP, khí NO<sub>2</sub>, SO<sub>2</sub>, CO.

+ Khí thải phát sinh từ hoạt động đun nấu của các hộ dân sinh sống trong khu dự án; từ hoạt động của máy điều hòa nhiệt độ, với thông số ô nhiễm đặc trưng là NO<sub>2</sub>, CO<sub>2</sub>, CO, THC,...

- Nước thải:

+ Nước mưa chảy tràn bề mặt sân, mái nhà, đường giao thông của dự án kéo theo bụi bẩn từ mái nhà, sân bãi, chất bẩn, xăng dầu bị rò rỉ trên đường hay vật liệu rơi vãi trong quá trình vận chuyển xuống hệ thống thoát nước.

+ Nước thải sinh hoạt phát sinh từ dự án khoảng 55,33 m<sup>3</sup>/ngày đêm, với thông số đặc trưng là chất rắn lơ lửng (SS), các chất hữu cơ dễ phân huỷ (BOD<sub>5</sub>) và các vi khuẩn Coliform, các chất dinh dưỡng (N, P).

#### 3.2.2. Chất thải rắn, chất thải rắn nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt từ dự án phát sinh khoảng 334,4 kg/ngày; bùn thải từ các bể tự hoại khoảng 12,16 m<sup>3</sup>/năm.

- Chất thải rắn từ hoạt động xây dựng công trình thứ cấp (như nhà ở của người dân, các công trình công cộng...); duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Chất thải nguy hại phát sinh khoảng 609,55 kg/năm, bao gồm: hộp, thùng kim loại đựng hóa chất (sơn, dầu) đã qua sử dụng; dầu mỡ thải; linh kiện điện tử hỏng; bóng đèn huỳnh quang thải; pin, ác quy; chổi sơn, dụng cụ quét sơn,...

#### 3.2.3. Tiếng ồn, độ rung

Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ hoạt động của phương tiện giao thông, hoạt động tại khu vực công cộng.

#### 3.2.4. Các tác động khác

- Tác động lên kinh tế xã hội khu vực, an ninh trật tự, kết nối dự án với hạ tầng kỹ thuật xung quanh...

- Tác động do sự cố tai nạn giao thông; sự cố cháy nổ; sự cố về bão lụt, sấm sét, sự cố hệ thống thu gom chất thải, sự cố sụt lún công trình,...

### **4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư**

#### **4.1. Giai đoạn thi công, xây dựng**

##### 4.1.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

###### 4.1.1.1. Đối với thu gom, xử lý nước thải

\* Nước thải sinh hoạt:

Bố trí 01 nhà vệ sinh di động, có 01 bể chứa 3 ngăn (dung tích từ 7m<sup>3</sup> đến 10m<sup>3</sup> thiết kế đồng bộ hợp khối) để thu gom nước thải sinh hoạt. Đồng thời, Chủ

dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng đến hút chất thải tại bể chứa chất thải đem đi xử lý theo quy định (tần suất khoảng 01 tuần/lần hoặc khi bể chứa đầy).

\* Nước thải thi công:

- Đối với nước thải từ hoạt động vệ sinh dụng cụ, thiết bị xây dựng, nước rửa nguyên vật liệu: Bố trí 01 thùng phuy, dung tích 1,5 m<sup>3</sup> để lắng cặn, sau đó nước thải này được tận dụng cho phối trộn vật liệu xây dựng hoặc đập bụi, không thoát ra hệ thống thoát nước của khu vực.

- Đối với nước thải phát sinh từ hoạt động rửa bánh xe: Bố trí 01 hệ thống tách dầu 2 bậc để xử lý nước thải nhiễm dầu mỡ khu vực rửa xe, hệ thống tách dầu mỡ có tổng thể tích 6 m<sup>3</sup>, gồm 2 bể phân ly, mỗi bể phân ly thể tích 3 m<sup>3</sup>, mỗi bể phân ly được chia tiếp thành 2 ngăn, mỗi ngăn thể tích 1,5 m<sup>3</sup>. Nước sau lắng cặn được tái sử dụng cho đập bụi, trộn vữa..., không xả thải ra môi trường.

\* Nước mưa chảy tràn:

- Vạch tuyến phân vùng thoát nước mưa; các tuyến thoát nước tạm thời đảm bảo tiêu thoát triệt để, không gây ngập úng trong suốt quá trình xây dựng.

- Thi công tuyến thoát nước mưa tạm thời bằng cách tạo rãnh đất B400 đến B600, trên rãnh có bố trí các hố ga lắng cặn, dung tích từ 1 m<sup>3</sup> đến 1,5 m<sup>3</sup>, khoảng cách trung bình từ 20 m đến 30 m bố trí 1 hố ga.

- Tổ chức nạo vét cống rãnh thoát nước, hố lắng thường xuyên (tần suất 02 lần/tuần).

- Tại các khu vực sau san gạt, sử dụng máy lu lèn chặt nền đất giảm thiểu đất đá cuốn theo nước mưa chảy tràn,...

4.1.1.2. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Máy móc, thiết bị tham gia thi công đảm bảo các yếu tố đạt tiêu chuẩn khí thải theo quy định.

- Trong quá trình san lấp mặt bằng, bố trí xe tưới nước phun ẩm công trường, tuyến đường vận chuyển, với tần suất 02 lần/ngày và tăng tần suất 4 lần/ngày vào các ngày nắng nóng; trong giai đoạn thi công, xây dựng bố trí 01 xe tưới nước dung tích bồn chứa 5 m<sup>3</sup>, với tần suất từ 2 đến 3 lần/ngày trong những ngày hanh khô; trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

- Xung quanh khu vực thi công tiến hành xây tường tôn cao tối thiểu 2m cách ly hoàn toàn khu vực thi công với khu vực xung quanh.

- Các phương tiện vận chuyển nguyên, vật liệu, chất thải rắn đổ thải,... khi tham gia giao thông có các tấm bạt che phủ kín nhằm hạn chế tối đa các tác động do bụi rơi vãi và khuếch tán vào môi trường.

- Tất cả các phương tiện vận tải tham gia vận chuyển, máy xúc, máy ủi phải được kiểm tra định kỳ đạt tiêu chuẩn của cơ quan đăng kiểm có thẩm quyền về mức độ an toàn môi trường mới được phép hoạt động.

- Lập kế hoạch thi công xây dựng và nhân lực hợp lý để tránh chong chéo giữa các quy trình thực hiện, áp dụng phương pháp xây dựng hiện đại, các phương tiện thi công tiên tiến, cơ giới hóa và tối ưu hóa quy trình xây dựng.

- Đối với công đoạn hàn: Sử dụng các loại máy hàn đạt tiêu chuẩn, chất lượng; đồng thời trang bị các thiết bị an toàn lao động cho công nhân; trong quá trình hàn cắt kim loại thực hiện che chắn bằng các vật liệu không cháy hoặc di chuyển các vật liệu dễ cháy ra khỏi khu vực hàn cắt.

- Đối với bụi phát sinh từ hoạt động thi công thổi bụi lớp móng cấp phối đá dăm trước khi trải nhựa (bê tông asphalt), hơi nhựa đường từ quá trình thi công lớp tưới nhựa thấm bám và dính bám:

+ Trước khi thực hiện công tác thổi bụi: Yêu cầu công nhân tiến hành quét dọn bề mặt đường, thu dọn bùn đất rơi vãi. Quá trình quét dọn mặt đường tiến hành liên tục để hạn chế bụi phát tán khi đưa máy thổi bụi vào hoạt động.

+ Trang bị bảo hộ lao động (như: Kính mắt, khẩu trang, quần áo bảo hộ....) cho công nhân thực hiện công tác thổi bụi, trải bê tông nhựa nóng và các công nhân làm việc trong khu vực này.

+ Thi công đến đâu vệ sinh đến đó để giảm thiểu lượng bụi phát sinh trên mặt đường; thổi bụi xuôi theo hướng gió và đúng kỹ thuật; khi thổi bụi chọn thời điểm ít người qua lại, ít ảnh hưởng đến nhà dân.

+ Tránh thi công trải nhựa đường vào các giờ cao điểm nhằm giảm ảnh hưởng mùi, nhiệt đến khu vực xung quanh.

#### 4.1.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.1.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

##### \* Chất thải rắn sinh hoạt:

Bố trí 02 thùng chứa có nắp đậy, dung tích 100 lít/thùng, đặt tại khu vực nhà chỉ huy của công trường để thu gom chất thải rắn sinh hoạt; đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 01 ngày/lần).

##### \* Chất thải rắn thông thường được phân loại và xử lý như sau:

- Chất thải từ quá trình phát quang thảm thực vật: Trước khi thi công 1 tháng, Chủ dự án thông báo kế hoạch thi công đến từng địa phương nơi có các hộ dân có đất nằm trong dự án để người dân có kế hoạch gieo trồng và thu hoạch nông sản phù hợp, tránh gây lãng phí. các chất thải còn lại không tận dụng được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định.

- Đất bóc hữu cơ bề mặt (khoảng 354,08 m<sup>3</sup>) được đổ vào các khu đất trồng cây xanh trong phạm vi dự án, không vận chuyển đi đổ thải. Trường hợp tận dụng đất bóc này làm vật liệu san nền cho dự án, Chủ dự án phải thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật về khoáng sản và pháp luật khác có liên quan trước khi tiến hành thi công trên thực địa.

- Chất thải rắn xây dựng được phân loại và xử lý như sau: Các chất thải rắn có thể tái chế, được thu gom bán cho cơ sở thu mua tái chế; các chất thải khác



không tái chế được, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định (tần suất 01 tuần/lần).

4.1.2.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Bố trí 05 thùng HDPE, dung tích 120 lít/thùng và 02 thùng phuy có nắp đậy, dung tích 200 lít/thùng để lưu giữ chất thải nguy hại. Mỗi thùng chứa chất thải nguy hại được dán nhãn tên, mã chất thải nguy hại. Các thùng chứa chất thải nguy hại được lưu chứa tại kho chứa CTNH tạm thời, diện tích 10 m<sup>2</sup> trong khu vực công trường (dùng thùng Container); đồng thời, Chủ dự án hợp đồng với đơn vị có chức năng vận chuyển, xử lý theo quy định (tần suất 06 tháng/lần).

4.1.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Bố trí thời gian và sắp xếp các hoạt động thi công hợp lý nhằm hạn chế việc diễn ra đồng thời các hoạt động gây ồn để giảm mức ồn tổng số.

- Lựa chọn các thiết bị có tiếng ồn thấp, kiểm tra sự cân bằng của các máy móc, thiết bị. Kiểm tra độ mòn chi tiết và cho dầu bôi trơn định kỳ.

- Không sử dụng các thiết bị cũ, lạc hậu có khả năng gây ồn cao.

- Sử dụng các kết cấu đàn hồi giảm rung (như: hộp dầu giảm chấn, gối đàn hồi kim loại, đệm đàn hồi kim loại, gối đàn hồi cao su, đệm đàn hồi cao su,...) được lắp giữa máy và bộ máy, đồng thời định kỳ kiểm tra hoặc thay thế.

4.1.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Không sử dụng xe quá tải trong quá trình vận chuyển đất, nguyên vật liệu, đồ thải.

- Các phương tiện vận chuyển phải đảm bảo đủ các điều kiện lưu hành, được kiểm định theo quy định.

- Không đổ chất thải, phế thải tràn lan nhằm hạn chế ảnh hưởng đến môi trường đất, nước xung quanh.

- Áp dụng các biện pháp giảm thiểu bụi, khí thải để tránh tác động đến hoạt động sinh hoạt và sản xuất của người dân xung quanh.

- Trang bị bảo hộ lao động cho công nhân (như: Mũ, găng tay, khẩu trang). Tuyên truyền, giáo dục ý thức của công nhân nhằm tránh phát sinh mâu thuẫn, xung đột với người dân địa phương, đảm bảo an ninh trật tự trong khu vực dự án.

- Sử dụng các thiết bị, máy móc đảm bảo chất lượng, đạt yêu cầu của cơ quan đăng kiểm, không sử dụng máy móc cũ gây ô nhiễm môi trường không khí, tiếng ồn; thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng, thay nhớt cho các máy móc, thiết bị.

- Lập rào cản cách ly giữa khu vực có dân cư sinh sống hoặc có đông dân cư qua lại với khu vực công trường, giảm tốc độ xe cộ, che chắn thùng xe có khả năng phát tán bụi,... khi vận chuyển qua khu dân cư để hạn chế các sự cố đáng

tiếp ảnh hưởng đến dân cư như vấn đề tai nạn giao thông, các vấn đề ô nhiễm môi trường.

- Tổ chức huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho người lao động tham gia thi công xây dựng trên công trường theo quy định.

- Xe chở đúng trọng tải quy định, không vượt quá mức cho phép.

- Việc đền bù giải phóng mặt bằng được thực hiện công khai, dân chủ, đảm bảo theo đúng quy định.

- Thuê đơn vị có chức năng thực hiện rà phá bom mìn trước khi tiến hành san lấp mặt bằng và thi công xây dựng.

- Tăng cường sử dụng nguồn lao động tại chỗ của địa phương; thực hiện khai báo tạm vắng, tạm trú với địa phương theo quy định.

- Yêu cầu các đơn vị thi công tuân thủ nghiêm ngặt các quy định hiện hành về vận chuyển, lưu giữ và quản lý tốt các vật liệu dễ cháy nổ trên công trường xây dựng.

#### **4.2. Giai đoạn vận hành dự án**

##### 4.2.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải

###### 4.2.1.1. Đối với xử lý bụi, khí thải

- Các tuyến đường chính, đường liên khu vực trong dự án được nhựa hóa.

- Trồng cây xanh, thảm cỏ trong trên diện tích đất cây xanh, dọc tuyến đường giao thông trong khu vực dự án để hạn chế ô nhiễm không khí, tạo môi trường vi khí hậu thoáng mát, tạo cảnh quan cho khu dân cư.

- Giảm thiểu bụi, khí thải phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp (như: nhà ở của các hộ dân, các công trình công cộng,...): Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm giám sát việc xây dựng công trình nhà ở của người dân, yêu cầu người dân có biện pháp giảm thiểu bụi trong quá trình xây dựng, như: che chắn các công trình xây dựng; phun nước giảm bụi tại khu vực xây dựng, nhất là vào mùa hanh khô; xe chở nguyên vật liệu đúng tải trọng, có bạt che phủ trong quá trình vận chuyển; không tập kết nguyên vật liệu tại các khu vực công cộng,...

- Tại các hộ gia đình, khí thải đun nấu phát sinh từ quá trình đốt cháy nhiên liệu (gas) và mùi thức ăn được thu gom qua các chụp hút mùi, dẫn thải ra ngoài, giảm khả năng khí thải bị tồn lưu, giữ trong nhà, hạn chế nguy cơ ngộ độc khí.

- Các hộ gia đình sử dụng máy điều hòa theo đúng thiết kế kỹ thuật, công nghệ mới thân thiện với môi trường, hạn chế phát thải CFC.

###### 4.2.1.2. Đối với nước mưa chảy tràn

- Hệ thống thoát nước thiết kế cho khu vực dự án là hệ thống thoát nước riêng nước mưa và nước thải. Hệ thống thoát nước theo chế độ tự chảy.

- Nước mưa chảy tràn của dự án được thu gom bằng hệ thống cống tròn BTCT có đường kính D400-D1500 đặt ngầm dưới hè đường, trên các tuyến

cống có bố các hố ga để lắng cặn. Hướng thoát nước chủ đạo của dự án từ Bắc xuống Nam và từ Tây sang Đông. Điểm cuối cùng của dự án thoát nước vào cống hiện trạng đi ngầm dưới lòng kênh Giữa gồm 3D1200 hiện trạng (3 cống D1200 đặt cạnh nhau và chạy song song) hiện trạng nằm ở phía Nam của dự án, một phần đầu vào cống ngầm D1500 đi dưới lòng kênh Giữa và thoát ra ngòi Đức Mại; hệ thống cống được thiết kế đồng bộ, kết nối với giai đoạn 1 và 2 của dự án Khu dân cư xã Nghĩa Hòa theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

- Đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm bố trí nhân công thực hiện nạo vét hệ thống cống, hố ga thoát nước mưa, tránh ứ đọng, tắc nghẽn, gây ngập úng cho khu vực (định kỳ 06 tháng/lần).

#### 4.2.1.3. Đối với nước thải

Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh của các hộ dân, công trình công cộng của dự án sau khi được xử lý sơ bộ bằng bể tự hoại cùng với nước thải nhà bếp, giặt giũ được dẫn theo hệ thống rãnh B400 thu nước thải sau nhà vào hệ thống hố ga kết hợp với hệ thống cống ngầm D300 trên vỉa hè thu gom về Bể xử lý nước thải tập trung (là Bể Bastaf 05 ngăn) công suất 330 m<sup>3</sup>/ngày đêm đã được đầu tư tại giai đoạn 1 của Khu dân cư xã Nghĩa Hòa, huyện Lạng Giang để xử lý đảm bảo đạt QCVN 14:2008/BTNMT, cột B trước khi xả vào hệ thống cống thoát nước chung của khu vực và cuối cùng thoát ra ngòi Đức Mại.

Đến khi Khu dân cư xã Nghĩa Hòa được lấp đầy dân cư với tỷ lệ  $\geq 50\%$ , UBND huyện Lạng Giang thực hiện cải tạo, nâng cấp Bể Bastaf 5 ngăn thành trạm xử lý nước thải sinh hoạt tập trung công suất 330 m<sup>3</sup>/ngày đêm để xử lý nước thải sinh hoạt cho toàn bộ dự án (nội dung này, UBND huyện Lạng Giang đã cam kết thực hiện tại Văn bản số 1169/UBND-QLDA ngày 11/5/2023).

Hệ thống cống, rãnh được thiết kế đồng bộ, kết nối với giai đoạn 1 và 2 của dự án Khu dân cư xã Nghĩa Hòa theo quy hoạch chi tiết được duyệt.

#### 4.2.2. Các công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn

##### 4.2.2.1. Đối với chất thải rắn sinh hoạt

- Đối với khu nhà ở: các hộ gia đình tự bố trí thùng rác thu gom trong nhà. Hàng vào vào khung giờ quy định, rác thải được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đem đi xử lý theo quy định.

- Đối với các nơi công cộng như khu vực công viên cây xanh, đường trục chính... bố trí khoảng 30 thùng rác dung tích 50 lít, loại 2 ngăn, có nắp đậy (1 ngăn chứa rác hữu cơ, 1 ngăn chứa rác vô cơ) (đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm đầu tư các thùng chứa rác), với khoảng cách khoảng 100 m/thùng. Hàng ngày rác thải được đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đem đi xử lý theo quy định.

- Đối với lượng bùn thải từ bể tự hoại của các hộ gia đình trong dự án, các hộ có trách nhiệm thuê đơn vị chức năng hút cặn, thu gom, xử lý bùn cặn từ bể tự hoại của gia đình mình, với tần suất khuyến khích 01 lần/năm.

4.2.2.2. Đối với chất thải rắn phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp; duy tu, bảo dưỡng công trình hạ tầng kỹ thuật của dự án

- Chất thải rắn xây dựng phát sinh từ quá trình xây dựng công trình thứ cấp như nhà ở của người dân, các công trình công cộng...đơn vị được giao quản lý dự án giám sát việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường đối với hoạt động xây dựng các công trình thứ cấp này. Trong quá trình xây dựng, yêu cầu người dân và đơn vị xây dựng các công trình công cộng thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý chất thải xây dựng phát sinh theo quy định, không đổ bừa bãi chất thải ra môi trường, không để vật liệu xây dựng lấn chiếm lòng đường.

- Chất thải từ quá bảo dưỡng, duy tu công trình hạ tầng kỹ thuật: Các loại chất thải rắn phát sinh như bùn đất, cây cối, vật liệu xây dựng hỏng, gạch đá phá dỡ, sửa chữa công trình do đơn vị được giao quản lý dự án thuê các đơn vị có đủ chức năng đến thu gom và vận chuyển đi xử lý theo quy định (đối với bùn nạo vét: định kỳ 06 tháng/lần; đối với cây cối: vận chuyển khi phát sinh).

#### 4.2.2.3. Đối với chất thải nguy hại

- Chất thải nguy hại phát sinh từ các hộ gia đình: Các hộ gia đình có trách nhiệm phân loại, thu gom, quản lý và xử lý chất thải nguy hại phát sinh theo quy định.

- Đơn vị được giao quản lý dự án thực hiện thu gom, quản lý, hợp đồng với đơn vị chức năng để thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ hoạt động duy tu, bảo dưỡng công trình,...theo đúng quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

#### 4.2.3. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

- Công tác giảm thiểu tiếng ồn tại nguồn được chú ý ngay từ khâu thiết kế là phải trồng cây xanh trong khu vực dự án.

- Bên cạnh đó, đơn vị được giao quản lý dự án có trách nhiệm nhắc nhở đối với các hộ gia đình, khu vực công cộng gây phát sinh tiếng ồn lớn.

#### 4.2.4. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

- Mạng lưới cấp nước cho hệ thống phòng cháy chữa cháy của khu vực thực hiện dự án được tổ chức theo mạng lưới vòng, chung với hệ thống cấp nước, đảm bảo cấp nước cho phòng cháy chữa cháy được tốt nhất. Hệ thống cấp nước chữa cháy của khu dự án, mạng áp lực thấp, khi có cháy xe cứu hỏa đến lấy nước tại họng cứu hỏa. Họng cấp nước cứu hỏa được bố trí nằm trên đường ống cấp nước HDPE D110. Trụ nước chữa cháy ngoài nhà được bố trí dọc theo đường giao thông khoảng cách giữa các trụ cứu hỏa từ 100m÷150m/họng, đảm bảo bán kính phục vụ không quá 150 (m).

- Dán niêm yết các nội quy phòng chống cháy nổ tại các khu vực công cộng, đặc biệt treo biển cấm lửa hoặc cấm hút thuốc tại những nơi dễ xảy ra sự cố cháy nổ.

- Tuân thủ các phương án quy hoạch, đảm bảo cao độ cốt nền và xây dựng hệ thống mương rãnh đảm bảo tiêu thoát nước tự nhiên khi mưa to kéo dài.

- Thường xuyên nạo vét hệ thống cống rãnh, khơi thông dòng chảy, tăng khả năng tiêu thoát úng, thoát nước cho hệ thống thoát nước trong mùa mưa bão.

- Lắp đặt hệ thống thu lôi chống sét tại các khu vực có khả năng bị sét đánh.
- Thường xuyên kiểm tra, bảo dưỡng các hạng mục trong hệ thống cấp nước nhằm kịp thời phát hiện các khu vực rò rỉ, xuống cấp, rạn nứt cần được tu sửa hoặc làm mới.
- Thi công đường ống cấp nước theo đúng thiết kế, đảm bảo sử dụng hợp lý các loại đường ống và phụ tùng đường ống theo thiết kế.

## **5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của dự án đầu tư**

### **5.1. Giai đoạn thi công, xây dựng (thuộc trách nhiệm của Chủ dự án)**

*\* Không khí làm việc:*

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực đang thi công xây dựng.
- Thông số giám sát: Nhiệt độ, độ ẩm, bụi, tiếng ồn, CO, SO<sub>2</sub>, NO<sub>2</sub>.
- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần.
- Quy chuẩn so sánh: QCVN 02:2019/BYT; QCVN 03:2019/BYT; QCVN 26:2016/BYT; QCVN 24:2016/BYT.

Các tiêu chuẩn, quy chuẩn được sử dụng để so sánh đánh giá chất lượng môi trường trong chương trình giám sát nêu trên là những tiêu chuẩn, quy chuẩn hiện hành phù hợp với thời điểm quan trắc, giám sát theo quy định.

*\* Chất thải rắn:*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

### **5.2. Giai đoạn vận hành dự án (thuộc trách nhiệm của đơn vị được giao quản lý dự án)**

*\* Nước thải sinh hoạt:*

Giám sát thường xuyên đối với hệ thống thu gom nước thải của dự án. Phối hợp với đơn vị liên quan giám sát hoạt động bể xử lý nước thải tập trung trong giai đoạn vận hành.

*\* Chất thải rắn:*

Thực hiện quản lý chất thải phát sinh theo quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

## **6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác**

- Thực hiện trách nhiệm của Chủ dự án theo quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác về trách nhiệm của Chủ dự án sau khi báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định trước khi đưa dự án vào hoạt động chính thức theo quy định.

- Thực hiện đúng các giải pháp bảo vệ môi trường đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt kết quả thẩm định, tổ chức thu gom, xử lý toàn bộ các loại chất thải thi công đảm bảo theo quy định.

- Cam kết kiểm soát các nguồn thải phát sinh (bụi, khí thải, nước thải, tiếng ồn) đảm bảo không gây ô nhiễm, ảnh hưởng tới môi trường và các đối tượng xung quanh.

- Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về ứng cứu sự cố và các quy định khác của pháp luật trong toàn bộ các hoạt động của dự án.

- Trong quá trình thực hiện, nếu dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt kết quả thẩm định, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của cơ quan phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường.

- Các nội dung khác: Chi tiết tại Tờ trình số 388/TTr-TNMT ngày 22/6/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường và nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án.